TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2020/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Danh N**, sinh năm: 1993, tại tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh O, sinh năm 1964 và bà Thị T, sinh năm 1965 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; Có 06 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số 149/2017/HSST, đã chấp hành xong 27/4/2019; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 13/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. **Lương Minh N_1**, sinh năm: 1999, tại tỉnh Kiên Giang, nghề nghiệp: Công nhân; Nơi thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú: xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hoàng S, sinh năm 1969 và bà Thị M, sinh năm 1964 (đều còn sống); bị cáo chưa có vợ con; có 06 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 13/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Bùi Văn T, sinh năm: 1994, tại tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: Công nhân; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang; Nơi làm việc: Xưởng gỗ Đ, Ấp Y, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (còn sống), mẹ không rõ họ tên, tung tích (do bỏ gia đình đi khi bị cáo còn nhỏ); bị cáo chưa có vợ con; có 02 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/9/2020 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 13/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Quốc T, sinh năm: 1997; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Hiện đang thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn A, Sư đoàn B đóng tại Khóm C, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang - Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Anh T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T và Lương Minh N_1 là bạn bè làm chung xưởng gỗ và quen biết nhau, Lương Minh N_1 và Danh N có quan hệ là chú cháu và các đối tượng cùng nhau sử dụng ma túy.

Khoảng 19 giờ 30, ngày 03/9/2020, T kiểm tra điện thoại di động của mình thì thấy có cuộc gọi nhỡ của N_1 trên mạng xã hội Zalo nên T gọi điện thoại lại cho N_1. Trao đổi qua điện thoại, T và N_1 cùng nhau bàn bạc mua ma túy về sử dụng chung, N_1 đề nghị T chạy xe qua chỗ N_1 đang ở trọ để đi mua ma túy thì T đồng ý. Sau khi điện thoại cho T, N_1 nói với chú là Danh N là có bạn của N_1 nhờ mua ma túy về cùng nhau sử dụng thì N đồng ý.

Khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 95B1-529.xx đến phòng trọ của N_1 tại xã A, huyện P. Tại đây, T đưa cho N_1 số tiền 700.000đ, N góp thêm 250.000đ để mua ma túy và N_1 hỏi mượn xe mô tô của T chở Danh N đi mua ma túy. Trên đường đi N_1 đổ xăng xe hết 50.000đ trong tổng số tiền 950.000đ do T và N góp chung mua ma túy, N dùng điện thoại liên lạc với một người tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương đặt mua ma túy với số tiền 900.000đ và được A đồng ý. Khi đi đến ngã tư B, thuộc phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, N chở N_1 vào một đường hẻm (không rõ địa chỉ cụ thể) để gặp A, A đưa cho N 01 túi ny lon hàn kín, bên trong chứa ma túy đá cùng với 01 nỏ thủy tinh (dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá), N đưa cho A 900.000đ, N nhận lấy túi ma tú từ tay A và đưa cho N_1 cất giấu trong người, sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 95B1-529.xx chở N_1 quay trở về xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương do có T đang đợi. Đến khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, N và N_1 về đến đoạn đường ĐT 747 thuộc ấp M, xã B, huyện B thì bị lực lượng Công an xã B tuần tra, kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Danh N và Lương Minh N_1;

- 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Winner, biển số 95B1-529.xx, số khung 2606GY300981, số máy KC26E1147394;

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 95B1-529.xx;

- 01 (Một) giấy Chứng minh nhân dân và 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Danh N;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ và 01 (Một) điện thoại hiệu OPPO màu xanh đen của Danh N;

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh tím của Bùi Văn T;

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn T;

Tại Bản kết luận giám định số: 563/MT-PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng do Công an huyện B gửi giám định là ma túy, thuộc loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,9798 gam ((trước khi giám định).

Tại bản Cáo trạng số 79/CT-VKS-BTU, ngày 25/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Danh N, Bùi Văn T, Lương Minh N_1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, Viện Kiểm sát quyết định giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Danh N, Bùi Văn T, Lương Minh N_1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Minh N_1 và Bùi Văn T; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Danh N. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Danh N từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Minh N_1 từ 18 đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 túi ny lon đã niêm phong bên trong chứa 0,8963 gam ma túy loại Methamphetamine (trọng lượng sau khi giám định), 01 ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Đối với xe mô tô biển số 95B1-529.xx là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Bùi Quốc T và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Quốc T, do anh Quốc T thi hành nghĩa vụ quân sự và cho Bùi Văn T mượn để làm phương tiện đi lại. Việc T, N, N_1 sử dụng xe mô tô nói trên làm công cụ, phương tiện phạm tội anh Quốc T không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô cho anh Quốc T vào ngày 13/11/2020 là đúng quy định nên không đặt ra. Đối

với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, màu đỏ, 01 giấy phép lái xe mang tên Danh N và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Danh N không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo N; Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn T đề nghị tuyên trả lại cho Bùi Văn T; Đối với 01 điện thoại di động OPPO màu xanh tím của Bùi Văn T và 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen của Danh N là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc trao đổi, mua bán ma túy nên đề nghị tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, các bị cáo Danh N, Lương Minh N_1, Bùi Văn T xác định Viện Kiểm sát đã xác định đúng tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo nên các bị cáo không tự bào chữa và không tranh luận gì khác cho mình.

Khi thực hiện lời nói sau cùng, cả ba bị cáo Danh N, Bùi Văn T, Lương Minh N_1 đều xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo cố gắng cải tạo tốt trong thời gian thụ án, sớm trở về đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục, điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đã được Thông báo đầy đủ các quyết định tố tụng, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không khiếu nại, kiến nghị gì đối với kết quả giám định, các quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Bùi Quốc T đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng anh Quốc T vắng mặt và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo Danh N, Lương Minh N_1, Bùi Văn T không ai đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy việc vắng mặt của anh Quốc T không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Danh N, Bùi Văn T, Lương Minh N_1 đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến thu tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/9/2020 tại ấp M, xã B, huyện B, các bị cáo Danh N,

Lương Minh N_1 cùng với Bùi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9798 gam. Hành vi nêu trên của các bị cáo nhằm mục đích sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích khác đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được tác hại của ma túy có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tương lai, sự nghiệp của bản thân, kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh ra nhiều tội phạm nguy hiểm khác, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua ma túy cất giữ để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm.

[4]. Về vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Lương Minh N_1 là người đã chủ động rủ rê, bàn bạc với bị cáo Bùi Văn T rồi sau đó là bị cáo Danh N cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung. Bị cáo N_1 thực hiện tội phạm trong vụ án này với vai trò là kẻ đầu vụ, thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất. Khi quyết định hình phạt cần có mức án thật nghiêm khắc, nặng hơn các bị cáo khác trong vụ án nhằm tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò của bị cáo N_1 khi thực hiện hành vi phạm tội để bị cáo thấy rõ sự trừng trị của pháp luật, tác hại của ma túy để có ý thức tự cải tạo bản thân trong thời gian chấp hành án phạt.

Đối với bị cáo Danh N: Khi bị cáo Lương Minh N_1 rủ mua ma túy để sử dụng thì bị cáo đã đồng ý ngay, không đắn đo, suy nghĩ đến tác hại của ma túy. Bị cáo là người tham gia góp số tiền (250.000 đồng), chủ động liên hệ với người tên A để mua ma túy và tàng trữ ma túy. Trước đây, bị cáo N đã bị kết án 03 (Ba) năm tù về tội cướp giật tài sản tại bản án số 149/2017/HSST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, mới chấp hành xong ngày 27/4/2019 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều này chứng tỏ, bị cáo Nhật xem thường pháp luật, tuy đã bị kết án tù nhưng không biết tự cải tạo bản thân, hoàn lương để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Do vậy, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo Nhật, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án để có tác dụng trừng trị, răn đe ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo N phấn đấu cải tạo tốt cho bản thân trong thời gian chấp hành án để trở thành người công dân tốt sau này.

Đối với bị cáo Bùi Văn T: Bị cáo T tham gia bàn bạc cùng bị cáo Lương Minh N_1 góp tiền mua ma túy về sử dụng. Bị cáo T không tham gia cất giấu, tàng trữ số ma túy trên từ thành phố T về huyện P nhưng bị cáo đã tham gia góp số tiền lớn (700.000

đồng) và đồng ý dùng xe mô tô đưa cho N_1 để làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng chung. Do vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là nhẹ hơn với các bị cáo còn lại trong vụ án là phù hợp.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng biện pháp ngăn chặn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo có ý thức được tác hại của ma túy, tự cải tạo mình trở thành người có ích cho gia đình và xã hội sau khi chấp hành xong án phạt.

[5] Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

Đối với người tên A đã bán ma túy cho các bị cáo do không rõ nhân thân, lai lịch nên chưa đủ cơ sở xác minh xử lý. Việc A bán ma túy cho N thuộc địa bàn thành phố T, tỉnh Bình Dương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có công văn gửi Công an thành phố T, Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh N có 01 tiền án ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 149/2017/HSST, chấp hành xong 27/4/2019 nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Danh N, Lương Minh N_1 và Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cả ba bị cáo trên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp việc cá thể hóa hình phạt đối với vai trò của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất ma túy sau giám định là 0,8963 gam sau giám định đã được niêm phong trong bì thư, 01 (một) ống thủy tinh là chất cấm lưu hành và công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Winner, số máy: KC26E1147394, số khung: 2606GY300981, biển số 95B1-529.85 do anh Bùi Quốc T đứng tên chủ sở hữu. Bùi Quốc T khai: xe mô tô biển số 95B1-529.xx mua năm 2018. Do thực hiện nghĩa vụ quân sự tại thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang nên anh Quốc T cho Bùi Văn T mượn để làm phương tiện đi lại khi nào anh Quốc T thực hiện nghĩa vụ xong sẽ lấy lại xe. Việc Bùi Văn T sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi

phạm tội thì anh T hoàn toàn không biết. Ngày 13/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên ra Quyết định xử lý vật chứng số 44 trả lại tài sản cho chủ sở hữu (người đại diện là ông Bùi Văn C) là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân tên Danh N, 01 (một) giấy phép lái xe tên Danh N, 01 (một) điện thoại di dộng Mobell màu đỏ của Danh N là giấy tờ tùy thân và tài sản của bị cáo N, 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn T không liên quan đến vụ án cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động oppo màu xanh đen của Danh N dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động oppo màu xanh tím của Bùi Văn T dùng để liên lạc mua ma túy đá nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lương Minh N_1 và Bùi Văn T;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh N.

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Danh N, Lương Minh N_1, Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Danh N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Lương Minh N_1 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2020.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2020.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong trong bì thư bên trong chứa chất ma túy loại

Methamphetamine trọng lượng 0,8963 gam (trọng lượng sau giám định) và 01 (Một) ống thủy tinh dùng để sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen của Danh N và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh tím của Bùi Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Danh N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Danh N, 01 (một) giấy phép lái xe tên Danh N;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ, 01 (một) chứng minh nhân dân tên Bùi Văn T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Danh N, Lương Minh N_1 và bị cáo Bùi Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Quốc T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Các bị cáo Danh N, Bùi Văn T, Lương Minh N_1 (03);
- Những người tham gia tố tụng khác (01);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh